TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 11/12/1990, số định danh cá nhân 066190001517; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai.
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 11/6/1987, số định danh cá nhân 035087006222; địa chỉ: Làng R, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã C, tỉnh Gia Lai) vào ngày 12/12/2013. Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không hàn gắn được. Hiện tại cả hai đã thống nhất được với nhau về việc ly hôn và việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trần Kim T, sinh ngày 12/11/2019 và Nguyễn Trần Huyền T1, sinh ngày 28/8/2014.

Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn, theo nguyện vọng của các con và cả hai đã thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Trần Kim T cho chị Trần Thị Ngọc L nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Trần Huyền T1 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006153 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2013, ngày 12 tháng 12 năm 2013 Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã C, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2026.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Kim T, sinh ngày 12/11/2019 và cháu Nguyễn Trần Huyền T1, sinh ngày 28/8/2014. Ly hôn, theo nguyện vọng của con và cả hai thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung của họ là Nguyễn Trần Kim T, sinh ngày 12/11/2019 cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung của họ là Nguyễn Trần Huyền T1, sinh ngày 28/8/2014 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006153 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh